

Tìm lại dấu vết của dân tộc Việt Nam tại đồng bằng sông Cửu Long hồi đầu Công Nguyên

TRẦN-LÊ QUANG

Bạn đọc có lẽ ngạc-nhiên khi đọc tới tựa của bài này. Thật vậy, sử-ký Việt-Nam khi đề-cập tới miền Nam Việt-Nam thường chú-trọng tới đoạn thời-gian Nam-Tiến mà thôi, tức là khi dân Việt gốc Kinh tiến lân từ vùng đồng bằng Sông-Hà ở phía Bắc, xuống miền Nam. Trong tiến-trình đó, dân-tộc Việt-Nam lân hồi hoà-nhập với nhiều dân-tộc gốc khác, như dân Chàm (Chàm), dân Miên (Khmer), dân Thượng, v.v., để hình-thành khối dân-tộc Việt-Nam ngày nay. Vua Đinh-Tiên-Hoàng khi lập nước Đại-Việt, năm 939 Lịch Công Nguyên (CN), bắt đầu tổ-chức sự bảo-trì lanh-thổ thường bị xâm-lăng bởi các nước lân-cận như Trung-Quốc, về phía Bắc, và nước Chàm (nước Chiêm-Thành), ở phía Nam. Ranh-giới phía Nam của nước Đại-Việt lúc bấy giờ chỉ tới tỉnh Đồng-Hới ngày nay⁽¹⁾.

Thời-gian Nam-Tiến thường được các sử-gia cho là đi từ trận viễn-chinh đầu tiên của Lê-Đại-Hành, năm 980 CN, cho tới khi vua Minh-Mạng ra lệnh đồng-hoa dân Việt gốc Chàm với dân Việt gốc Kinh, năm 1820 CN. Trải qua thời-gian đó, kéo dài hơn 8 thế-kỷ, với không biết bao nhiêu cuộc thăng-trầm lịch-sử, chúng ta ngày nay chỉ còn nhớ lại một vài câu chuyện, có phần lâng-mạng, như chuyện Công-Chúa Huyền-Trân được vua Trần-Anh-Tôn đem gả cho vua Chế-Mân của nước Chiêm-Thành, năm 1306 CN, để đổi lấy an-ninh và hai Châu Ô và Châu Rí (sau được đổi tên lại là Thuận-Châu và Hoá-Châu, tức là 2 tỉnh Thừa-Thiên và Quảng-Trị ngày nay).

Dưới thời Gia-Long và Minh-Mạng, nhiều thành-phần hoàng phái nước Chiêm-Thành, vì thân-thiện và trung-thành với nhà Nguyễn trong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, nên được ban cho họ Nguyễn (người Chàm theo mẫu-hệ, chỉ lấy họ mẹ chứ không theo họ cha). Thủ-dụ như Chính-Vương Po-Saununcan, đổi lấy tên Nguyễn-văn-Chẩn; Phó-Vương Po-Kluanthu, đổi lấy tên Nguyễn-văn-Vĩnh, v.v. Những người Chàm này được hoàng-triều

nha Nguyễn cho tự-trị và cai-quản tỉnh Đồ-Bàn, thủ đô nước Chàm (Bình-Định ngày nay).

Nhưng từ trước tới nay, ít người nghĩ tới phiá Nam nước Chiêm-Thành (Champa) và nước Chân-Lạp (Kampuchia), tức là vùng đồng bằng Sông Cửu-Long, có những dân-tộc nào đang sinh sống. Tình-thật, việc khảo-cố vùng đồng bằng Sông Cửu-Long gặp rất nhiều khó-khăn đặc-biệt. Khó khăn đầu tiên là không mong gì tìm được dấu-vết những công-trình xây-cát kiên-cố như các đền Angkor (Kampuchia), hoặc những tháp Chàm dọc theo duyên-hải Việt-Nam từ Phan-Rang tới Đà-Nẵng. Tại vùng đồng bằng Sông Cửu-Long thật sự không dễ dàng tìm đâu cho được vật-liệu thuận-tiện cho việc xây-cát, như đá cát (grès) ở vùng Angkor, hoặc đá vôi (calcaire) và gạch nung của người Chàm dọc theo duyên-hải. Tại đồng bằng Sông Cửu-Long chỉ gặp đất sinh lầy, và thỉnh thoảng vài hòn núi rải rác trên đồng bằng, toàn là đá xanh (granite) rất cứng, không đục đẽo dễ dàng được như đá cát ở Angkor, hoặc đá vôi theo duyên-hải Việt Nam. Những vật-liệu xây-cát như gỗ quý cũng hiếm có và phải đi tìm ở xa. Những công-trình xây-cát, dù bằng gỗ quý, sau thời gian một vài chục năm, hoặc nhiều lăm là một hai trăm năm, trong thời tiết luôn luôn ẩm-thấp, với nhiều sâu-mọt của miền Nam Việt-Nam, không lâu rồi cũng tiêu-tan thành cát bụi. Do đó dấu-vết của một dân-cư để lại không thể nào tồn-tại lâu dài được.

DẤU-VẾT CỦA DÂN-TỘC ÓC-EO

Trong thời-gian hành-nghề Công-Chánh tại Việt-Nam từ năm 1955 cho tới 1963, tôi có dịp nhiều lần đi thăm viếng, hoặc bằng xe hơi theo các đường bộ, hoặc bằng ghe thuyền trên các ngọn sông rạch, hoặc bằng phi-cơ hay trực-thăng, dọc xuôi khắp trên đồng bằng Sông Cửu-Long. Đi theo đường bộ, hoặc trên sông rạch, lẽ cố-

nhiên tầm mắt nhìn của chúng ta không qua khỏi vài chục thước cho tới mấy hàng cây kế cận. Ngược lại, từ trên không-gian vài trăm thước nhìn xuống, lầm khi chúng ta phát-giác được rất nhiều sự-kiện mà mắt chúng ta không nhìn thấy được khi di-chuyển sáu trên mặt đất.

Thật vậy, từ trên không-gian nhìn xuống, ngoại những kinh rạch hiện-hữu có ghe-thuyền đi lại, chúng ta có thể nhận rõ nhiều dấu-vết nhũng thành-trì ngày nay không còn nữa, hoặc nhũng kinh rạch đã bị phù-sa lấp mất từ lâu. Một trong những địa điểm tôi lưu-ý nhiều hơn hết là vùng Núi Ba-Thê, giữa Long-Xuyên và Rạch-giá. Giữa một cảnh đồng rộng mênh-mông bát-ngát, thỉnh-linh nổi lên ba hòn núi, chỉ cách nhau vài ba cây số: Núi Ba-Thê (200m), Núi Sập (100m) và Núi Tương (50m). Đây là cụm núi cuối-cùng, lẻ-loi, về phía hữu ngạn trên đồng bằng Sông Hậu-Giang, cách ranh-giới Kampuchia và cụm núi Thất-Sơn (Châu-dốc) chừng 40 km. Phía hữu ngạn Sông Hậu-Giang, hiện nay đã có nhiều kinh đào từ Sông Hậu-Giang ra tới Vũng Rạch-Giá, như Kinh Cái-Sắn, Kinh Rạch-Giá / Long-Xuyên, Kinh Ba-Thê, v.v. đã được khai-thông từ lâu để dùng cho ghe-thuyền lưu-thông và để dẫn nước ngọt Sông Cửu-Long tới các ruộng-đất rất phì-nhiêu tại vùng Rạch-Giá/Cái-Sắn.

Năm 1961, trong khuôn-khổ công-tác đào một con kinh mới đi từ chơ Núi Ba-Thê hướng về phương Bắc, mục-dích để cải-tiến sự di-chuyển và giải-tỏa vùng đồng bằng kế cận có thể khai-khẩn được, chúng tôi hoạch-định theo địa-đồ một đường kinh mới. Kinh bắt đầu từ chơ Núi Ba-Thê, hướng về phía Bắc. Xin tạm gọi tên kinh mới này là Kinh Ba-Thê / Thất-Sơn. Chúng tôi cho đem máy đào kinh tới đó để thi-hành công-tác. Công-tác được tiến-hành khá quan. Nhưng sau đó không lâu, trong một cuộc kinh-lý bằng trực-thăng, tôi phát-giác một đường kinh cũ, đã bị phù-sa lấp mất từ lâu, cũng đi từ chơ Núi Ba-Thê hướng về cụm Núi Thất-Sơn, gần Châu-Đốc. Đường kinh cũ này lại vượt khỏi biên-giới Việt-Nam / Kampuchia và trực thăng gần tới địa-diểm của thủ-đô Pnom-Penh ngày nay, trên một khoảng dài hơn 100 km tính từ đầu kinh ở chơ Núi Ba-Thê ! Đường kinh cũ này cách đường kinh mới của chúng tôi hoạch-định chỉ vài cây số mà thôi. Một kết-luận đầu tiên là, rất tiếc, phải chi biết được trước có con đường kinh cũ đó, chúng tôi đã quyết-định đi theo đường kinh cũ để đào kinh mới. Về mặt kỹ-thuật, đào theo một đường kinh cũ bị đất phù-sa lấp mất thế nào cũng dễ-dàng và mau chóng hơn là đào một kinh mới trong đất sét thiên-nhiên rất cứng rắn tại đồng bằng Sông Cửu-Long.

Cũng trong khi thi-hành công-tác đào kinh mới này

gần chơ Núi Ba-Thê, máy đào kinh đã đào và bóc lên mặt đất không biết bao nhiêu vỏ sò (coquille d'huîtres) rất to, dài hơn 20 cm. Tôi còn giữ lại để làm kĩ-niệm một vỏ sò đó. Loại sò này sống ở nước mặn, trong khi chơ Núi Ba-Thê cách bờ biển Rạch-Giá ngày nay hơn 30 km. Sự kiện này đã đặt cho tôi nhiều câu hỏi. Tôi sẽ có dịp trình-bày một vài giải-thích và nhiều kết-luận khác trong các đoạn sau của tài-liệu này.

THỦ-ĐÔ ÓC-EO

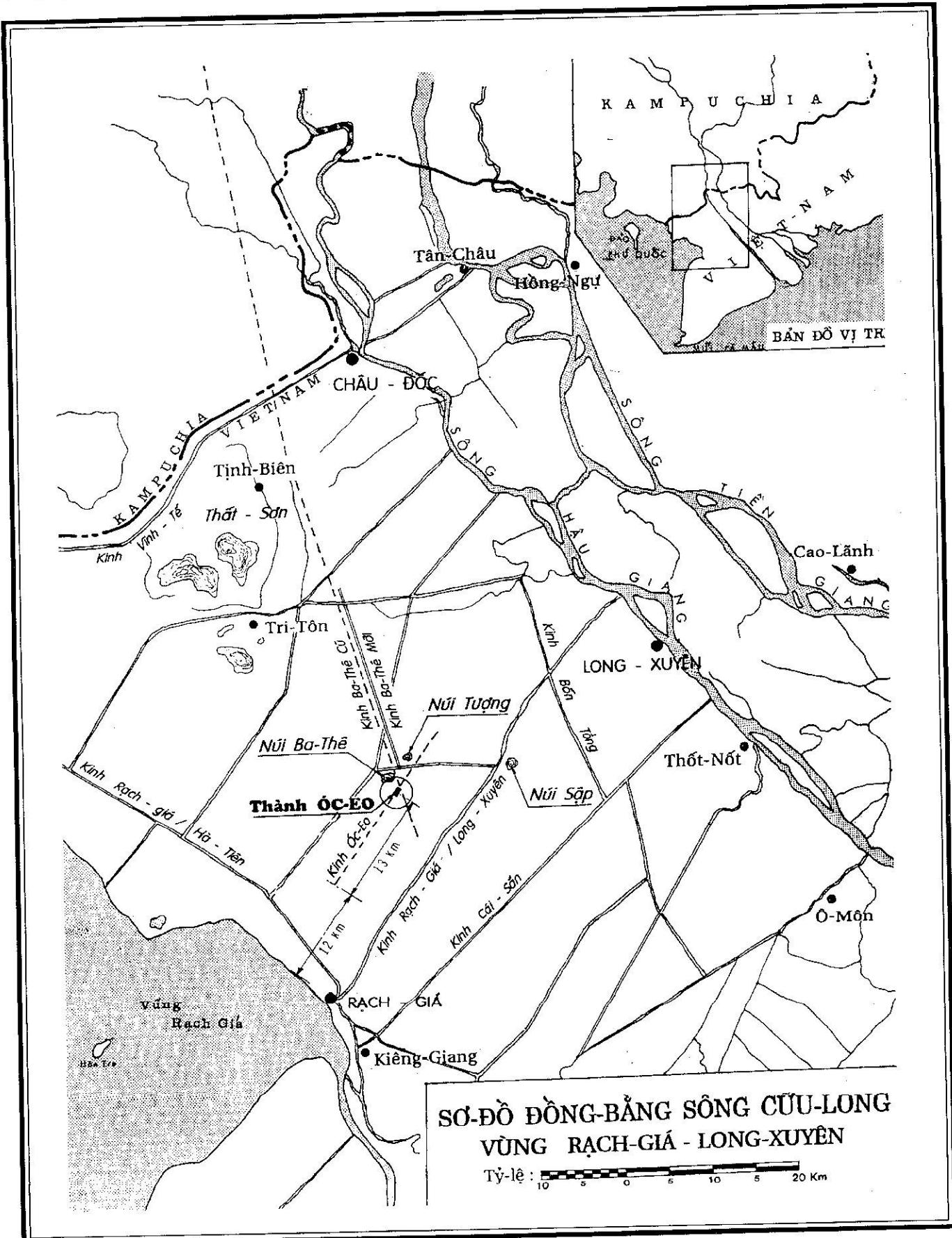
Một vài cuộc nghiên-cứu khảo-cổ, khởi công hồi cuối thời Pháp-thuộc vào năm 1940⁽²⁾, đã phát-giác rằng tại đồng bằng Sông Cửu-Long, vào một thời-kỳ rất lâu trước sự phát-triển của hai nước Chiêm-Thành (Champa) và Chân-Lạp (Kampuchia ngày nay), đã xuất hiện một dân-tộc văn-minh rất cao. Lịch-sử Việt-Nam không để lại tên-tuổi của dân-tộc văn-minh đó, nhưng hình như trong lịch-sử Trung-Hoa, thời nhà Hán (100 sau CN), còn lưu-lại một vài báo-cáo của một sứ-thần có dịp viếng thăm một dân-tộc rất văn-minh tại vùng đồng bằng Sông Cửu-Long.

Người Trung-Hoa gọi nước ấy là nước Phù-Nam (Founan).

Những nhà khảo-cổ Pháp đã tìm được tại một địa điểm tên Óc-Eo, gần chơ Núi Ba-Thê, một vài vật dụng trong đó, chuyện lạ lùng hơn hết, là có một số quan tiền bằng bạc, trên có đánh chữ Antoninus Pius (Antonin le Pieux) và Marcus Aurelius (Marc Aurèle), tên hai vị Hoàng-Đế trị vì Đế-Quốc La-Mã, Antonin Le Pieux từ năm 136 tới năm 161 CN và Marc Aurèle từ năm 162 tới năm 180 CN.

Các cổ-vật đó, khi trước chiến-tranh Việt-Nam, có trưng-bày tại Bảo-Tàng-Viện Saigon, trong khu-vực vườn Bách-Thú. Tôi không được biết ngày nay, mấy cổ-vật ấy còn hay không, và nếu còn, cất giữ ở đâu. Tôi cũng chưa biết tên “Óc-Eo” nguồn gốc ở đâu ra. Dù sao âm-thanh hình như không phải là tiếng Việt-Nam. Sứ-thần Trung-Hoa đời nhà Hán, khi tới viếng thăm nước Phù-Nam, không nghe nói tới Thành-trì Óc-Eo. Hình như tên Óc-Eo là một địa-danh (toponyme) mà sau này người Khmer đặt cho địa điểm đó, cũng như nhiều địa-danh khác tại đồng bằng Sông Cửu-Long.

Thành Óc-Eo nằm tại một địa-diểm cách chơ Núi Ba-Thê, về phía Đông-Nam, không đây 2 km. Tôi rất tiếc có mấy lần đi kinh-lý tận chơ Núi Ba-Thê, nhưng không có cơ-hội và can-dảm vượt 2 km sinh lầy, để tận mặt di tới địa-diểm Thành Óc-Eo. Tuy nhiên, mỗi lần có dịp di phi-cơ hoặc trực-thăng bay ngang vùng Núi Ba-Thê, tôi cũng không quên nhìn xuống Thành Óc-Eo



và các vùng phụ-cận để nhận xét địa-thể và tìm cảm-thông với thời-đại xa xôi trong lịch-sử đó. Tôi cũng có cơ-hội tham-khảo các ảnh chụp từ máy bay trên không-gian, để tìm hiểu thêm chi-tiết và địa-thể của Thành Óc-Eo và các vùng phụ-cận.

NHẬN XÉT

Sau đây là các nhận-xét tôi còn nhớ lại sau hơn hai mươi năm tha-hương ở ngoại-quốc, mất hết những tài-liệu mà tôi đã sưu-tầm được khi còn hành-nghề tại Việt-Nam. Xin hiến cho bạn đọc một vài chi-tiết và nhận-xét của tôi còn nhớ lại, để biết cho vui, trước khi các kỹ-niệm đó tiêu-tan trong trí nhớ của chính tôi.

Thành Óc-Eo hình-dung một chữ Nhựt (rectangle), gần như hoàn-hảo. Bè dài vào khoảng 1000m, bè ngang 500m. Theo trực giữa bè dài, có dấu vết một con kinh rộng, chạy xuyên qua Thành, hướng về Tây-Nam ra biển Rạch-Giá. Kinh đó ngày nay đã bị phù-sa lấp mất, nhưng đường kinh còn thấy rất rõ ràng khi nhìn từ phi-cơ, hoặc nhìn trên các phỏng ảnh chụp từ không-gian. Xin tạm gọi tên kinh cũ này là Kinh Óc-Eo. (Xem sơ-đồ đính-hậu)

Sự lạ làm tôi ngạc-nhiên hơn hết là dấu-vết của con kinh cũ Óc-Eo này không đi ra tận tới bờ biển Rạch-Giá ngày nay, mà chấm dứt cách bờ biển vào khoảng 12 km trong đất liền. Về hướng Đông-Bắc, sau khi vượt qua khỏi chu-vi Thành Óc-Eo và cát ngang kinh cũ Ba-Thê / Thất-Sơn (mà tôi đã trình bày trên đây), kinh cũ Óc-Eo này chạy dài thêm một khoảng nữa, chừng 6 km, rồi dấu vết chấm dứt.

Căn-cứ trên các cổ-vật thâu-lượm được tại Thành Óc-Eo và các sự-kiện tôi vừa trình-bày về địa-thể ở đoạn trên, tôi xin đưa ra những nhận-xét sau đây:

1/- Óc-Eo có thể là thành-trì của một dân-tộc văn-minh rất tiến-bộ vào thời-ky khởi đầu Lịch CN. Lịch-sử Hy-Lạp có nói nhiều về cuộc viễn-chinh của Vua Alexandre Le Grand, vào năm 320 trước CN, đi từ Hy-lạp xuyên qua Thổ-Nhi-Kỳ (Asie Mineure), Trung-Dông (Moyen Orient), nước Nam-Tư (Iran), Afghanistan và Pakistan ngày nay, rồi chấm dứt tại vùng Cachemire (Ấn Độ). Alexandre Le Grand đã đem văn-minh Hy-lạp phổ-biến tới các nước trên đường viễn-chinh. Nhưng chưa bao giờ chúng ta nghe nói tới một văn-minh Tây-Âu, như của Đế-Quốc La-Mã, di tới đông bằng Sông Cửu-Long của miền Nam Việt-Nam, từ một thời buổi xa xôi trong lịch-sử, như đời Antonin le Pieux / Marc Aurèle chẳng hạn. Tuy nhiên, sự hiện-diện những quan tiền bạc đánh dấu Antonin le Pieux và Marc Aurèle tại Óc-Eo chứng tỏ một cách không chối cãi được là dân-tộc Óc-Eo ít nữa

đã có những mối giao-thương với Tây-Âu trong thời-gian đầu lịch CN đó. Hoặc, ít nữa, vài năm sau đó mà thôi, bằng không các đồng tiền bạc đánh dấu Antonin le Pieux và Marc Aurèle có thể không còn giá-trị nữa.

2/- Cuộc giao-thương đó có thể theo đường biển di-tận tới Thành Óc-Eo, và có thể qua trung-gian của thương-gia người Ấn-Độ. Nhưng có giao-thương, tất nhiên có trao-đổi tư-tưởng và tôn-giáo. Không chừng Phật-giáo phát-sinh tại Ấn-Độ từ 560-490 trước CN, đã di-tận tới đồng bằng Sông Cửu-Long ngay từ hồi đầu CN, rất lâu trước khi phật-giáo tới Việt-Nam về sau, theo một đường hướng khác qua trung-gian của nước Tàu. Như vậy dân-tộc Óc-Eo có thể xem là tiền-phong trong sự giao-thương và giao-lưu giữa Đông-Nam-Á, Ấn-Độ và Âu-Châu trong thời thương-cổ đầu CN đó.

3/- Thành Óc-Eo, hình-dung chữ Nhựt, với một con kinh chạy dài ở giữa, cho tôi cảm nghĩ tới một xã-hội rất trật-tự, ngăn-nắp và quy-cử. Thành Óc-Eo có lẽ không có những cư-xá xây cất hồn-loạn như tại nhiều thành-trì Âu-Châu vào thời Trung-Cổ (Moyen Age). Chung quanh thành, có lẽ có một chu vi phòng-thủ để bảo-dảm an-ninh chung, tuy rằng những cuộc khảo-cổ sơ-khởi tôi nay chưa tìm thấy dấu vết. Các công-trình xây-cất bằng gỗ thường bị hư-mụt và tiêu-tan phiá trên mặt đất. Nhưng các thành-phần chôn cất dưới đất, nhút là khi đất đó bị nước ngập gần như quanh năm như ở tại địa-diểm Óc-Eo, thì vật-liệu gỗ có thể tồn-tại lâu dài hơn. Như vậy nếu ngày nay đào kiém lại tại Óc-Eo, chúng ta còn hy-vọng tìm lại được dưới mặt đất một vài dấu vết công-trình xây-cất bằng gỗ đó.

4/- Với diện-tích $1000 \times 500 = 500.000$ thước vuông, số dân-cư có thể vào khoảng từ 20.000 tới 30.000 người. Thiết-tưởng đối với đời thương-cổ, một số dân-cư như vậy là khá nhiều và bắt buộc có một tổ-chức xã-hội và quy-luat khá đầy đủ.

5/- Kinh cũ Óc-Eo, đi từ Thành Óc-Eo ra tới bờ biển hồi thương-cổ, cách đó không đầy 13 km, nơi mà dấu-vết đường kinh cũ ngày nay chấm dứt. Có thể đó là cửa kinh đô ra biển lúc đó. Tàu biển loại nhỏ có thể đi theo kinh trên 13 km vào tận tới Thành Óc-Eo để bốc-vỡ hàng-hoa. Như vậy Óc-Eo là một hải-cảng quan-trọng cho việc xuất-nhập-khẩu lúc bấy giờ, không khác nào Thương-Cảng Saigon ngày nay, nằm trên Sông Saigon cách biển cũng hơn 80 km.

6/- Kinh cũ Ba-Thê/Thất-Sơn/Kampuchia mà tôi đã trình-bày trên đây, có dấu-vết kéo dài từ Thành Óc-Eo, vượt khói ranh giới Việt-Nam / Kampuchia, di-gần tới thủ-đô Phnom-Penh ngày nay. Có phải chăng đây là một chứng-minh của quy-quyền dân-tộc Óc-Eo trên dân-tộc

Khmer, vào thời-gian đầu lịch CN đó ? Như vậy nước Kampuchia đã thuộc quy-quyền và ảnh-hưởng của dân-tộc Óc-Eo ngay từ hồi thời-kỳ đó rồi. Ngày nay, chúng ta có những bằng chứng cụ-thể để tranh-chấp với dân-tộc Khmer rằng đồng bằng Sông Cửu-Long trước kia không phải nguyên-thủy thuộc quy-quyền dân-tộc Khmer như họ thường tuyên-truyền, mà chính thuộc lãnh-thổ của dân-tộc Óc-Eo, tức là thuộc một trong những nguồn gốc tổ tiên của dân-tộc Việt Nam ngày nay. Chỉ vào đầu thế-kỷ 12 CN, thế-lực của dân-tộc Óc-Eo súc kém đi, các vua Khmer tại Angkor bành-trướng và qua xâm-chiếm đất của dân-tộc Óc-Eo (và của dân-tộc Chăm) tại vùng đồng bằng Sông Cửu-Long.

7/- Nhưng tại sao dấu-vết đường Kinh cũ Óc-Eo không ra tới bờ biển Rạch-Giá ngày nay, mà chấm dứt trước đó hơn 12 km ? Một giả-thuyết để giải-thích có thể như sau: Phù-sa Sông Cửu-Long, từ thượng-lưu chảy tới đồng bằng Sông Cửu-Long rồi ra biển với một khối-lượng khổng-lồ, có thể ước-lượng tới mấy triệu thước khối mỗi năm. Một phần đất phù-sa đó đọng lại trên đồng bằng Sông Cửu-Long. Phần còn lại chảy ra biển qua nhiều cửa Sông Cửu-Long. Khi ra tới biển, phù-sa bị dòng nước thủy-triều lôi cuốn về hướng Tây-Nam, để rồi tập vào và đọng lại tại Mũi Cà-Mau. Mũi Cà-Mau vì đó, hiện nay, đã liên tục kéo dài thêm về hướng Tây mỗi năm hơn 30 thước. Ngược lại bờ biển Việt-Nam từ Rạch-Giá tới Hà-Tiên ngày nay rất ổn định không thay đổi trên hơn 100 Km, vì khối-lượng phù-sa chảy hướng đó ra bờ biển hiện giờ rất ít.

8/- Để giải-thích sự-kiện cửa Kinh Óc-Eo ngày nay nằm trong đất liền, cách bờ biển Rạch-Giá 12 km, tôi xin đưa giả-thuyết sau đây:

a/- Khi xưa, hồi đầu lịch CN, có thể một chi nhánh quan trọng của Sông Cửu-Long, không chừng là Sông Hậu-Giang, lúc đó chảy về cửa biển Rạch-Giá, thay vì cửa Tranh-Đè tại vùng Khánh-Hưng (Sóc Trăng) như ngày nay.

b/- Chúng ta nên lưu-ý rằng cao-độ trong tất cả vùng đồng bằng Sông Cửu-Long rất thấp. Cao-độ trung-bình tại Châu-Đốc chỉ hơn cao-độ trung-bình vùng Sóc-Trăng, cách đó hơn 180 km, không quá 15m, tức là một tỷ-lệ trung-bình từ biên-giới Kampuchia ra tới bờ biển Sóc-Trăng không quá 8/10.000.

c/- Các nhánh Sông Cửu-Long, sau một trận lụt-lũ quan-trọng, có thể bất-thần thay đổi lòng sông, lòng sông này sát-nhập qua tới lòng sông khác. Danh-từ thủy-lợi-học (Hydraulique) gọi hiện-tượng thiên-nhiên đó là “captage des cours de rivière”, tôi xin tạm dịch là “sông ngòi cướp giựt lòng sông với nhau”. Lịch-sử của nhiều

quốc-gia thật-sự có ghi-chép lại những hiện-tượng thay đổi lòng sông đó.

d/- Còn việc suy-đổi của một hải-cảng vì đường xuất-khai bị phù-sa bế-tắc, trường-hợp cũng xảy ra và có ghi-chép trong lịch-sử của nhiều nước, như Hải-cảng Ur, nước Sumer (nay là Iraq) thời thượng-cổ hơn 2000 năm trước CN, và hải-cảng Aigues-Mortes, tại miền Nam nước Pháp, hồi thế-kỷ 13 sau CN. Hải-cảng Óc-Eo cũng vậy, sau một thời-gian thịnh-vượng nhờ giao-thương bằng đường biển với các nước lân cận, sau đó bị suy-đổi vì cửa Kinh Óc-Eo ra biển lần hồi bị phù-sa lấp mất.

9/- Tôi xin đề-nghị giả-thuyết rằng hồi đầu CN, có một nhánh quan-trọng của Sông Cửu-Long, có thể là Sông Hậu-Giang ngày nay, đổ ra biển Rạch-Giá lúc đó và đưa rất nhiều phù-sa ra biển về hướng đó. Tôi xin ước-lượng tốc-độ tiến-triển đất phù-sa tại bờ biển Rạch-Giá lúc đó, có lẽ ít hơn tốc-độ tiến-triển Mũi Cà-Mau ngày nay, nhưng thí-dụ vào khoảng 15m mỗi năm chẳng hạn. Như vậy, thì thời-gian bồi lấp 12 km đất liền, từ cửa Kinh cũ Óc-Eo cho tới bờ biển Rach-Giá ngày nay, phải mất tới 800 năm. Nếu kể rằng thời-gian đó bắt đầu từ khi Óc-Eo sử dụng đồng tiền Antonin le Pieux (138-161 CN), thì 800 năm sau đã di tới thế-kỷ thứ 10, lịch CN. Như vậy vào khoảng Vua Lê-Đại-Hành vừa thành-lập nước Đại-Việt tại miền Bắc Việt-Nam, thì văn-minh Óc-Eo đã suy-đổi 800 năm về trước rồi !

10/- Không chừng vào khoảng thời gian đó (thế-kỷ thứ 10, lịch CN), sau một trận lụt-lũ quan-trọng của Sông Cửu-Long, nhánh Sông Hậu-Giang thình-lình thay-đổi lòng sông và chuyển hướng, thay vì chảy về biển Rạch-Giá như trước, lại chảy về biển Sóc-Trăng. Bắt đầu từ đó, biển Rạch-Giá không nhận được nhiều phù-sa như trước nữa, nên trở thành ổn định. Hình-dung bờ biển Rạch-Giá/Hà-Tiên từ đó không thay đổi nữa và giữ lại nguyên-hình cho tới ngày nay. Nhưng hải-cảng Óc-Eo đã suy-thoái từ lâu rồi ! Tôi rất tiếc rằng trước một sự thay đổi thiên-nhiên quan-trọng như vậy, lịch-sử các nước địa-phương, Chân-Lập, Chiêm-Thành và Việt-Nam, không thấy có ghi-chép lại hiện-tượng đó.

ĐỀ-NGHỊ MỘT CHƯƠNG-TRÌNH KHẢO-CỨU TRONG TƯƠNG-LAI

Lẽ cõi-nhiên những sự nhận-định nói trên của tôi hiện nay còn trong vòng những giả-thuyết rất sơ-khởi. Muốn chúng-minh và kiểm-soát lại một cách đích-xác hơn các giả-thuyết tôi đưa ra ở các đoạn trên, có lẽ phải thực-hiện nhiều công-trình khảo-cứu và khảo-cổ thêm nữa.

Chương-trình đầu tiên là phải tổ-chức một cuộc

khảo-cổ, đào kiém dấu-vết và vật-dụng còn lại tại địa điểm Óc-Eo. Tuy các công-trình xây cất hời xưa, phần đông bằng gỗ, đã tiêu-tang với thời-gian gần 2000 năm nay, nhưng tôi còn hy-vọng các thành-phần và vật-liệu bằng gỗ, khi chôn vùi dưới đất, nhút là khi đất đó bị nước ngập gần quanh năm, có thể còn tồn-tại phần nào cho tới ngày nay. Nhưng chương-trình đào-kiém khảo-cổ này phải được thực-hiện sớm được chừng nào tốt chừng nay, trước khi địa-diểm Óc-Eo được khai-phá canh-tác. Tốt hơn hết, phải đặt địa-diểm Óc-Eo vào một khu-vực cấm-canhh, để bảo-vệ những dấu-vết còn lại.

Ngoài chương-trình đào-kiém và khảo-sát tại địa-diểm Óc-Eo nói trên, tôi còn nghỉ tới một chương-trình khảo-cứu qui-mô và công-phu hơn nữa, là cho đào và khảo-sát đất phù-sa dọc theo bờ biển từ Rạch-Giá tới Hà-Tiên, trong một khoảng 12 km vào trong đất liền. Mục-đích là để tìm biết tuổi tác của đất phù-sa đó đã phát-xuất từ năm nào. Một phương-pháp khoa-học ngày nay để đánh tuồi các cổ-vật có chất Carbone, như cổ-rác trong đất phù-sa, là dùng chất Carbone-14 trong cổ-rác đó. Phân-tách độ phóng-xạ còn lại trong chất Carbone-14 đó (radioactivité rémanente du Carbone-14) có thể cho chúng ta biết được các chất cổ-rác đó sinh-trưởng hời năm nào. Nếu chương-trình khảo-sát đó được thực-hiện, kết-quả có thể cho chúng ta biết được vào đầu lịch CN, tức là khi văn-minh Óc-Eo thịnh-vượng tới mức cao-độ hơn hết, thì bờ biển Việt Nam từ Rach-Giá tới Hà-Tiên lúc bấy giờ nằm ở đâu và hình dung ra sao.

KẾT LUẬN

Kết-quả những cuộc nghiên-cứu và khảo-sát tôi đề-nghị trên đây thế nào cũng rất công-phu và đòi-hỏi nhiều thời-giờ và phương-tiện. Nhưng tôi tin chắc rằng các chương-trình đó, nếu được hoàn-tất, sẽ đem lại nhiều ánh-sáng thêm cho sự hiểu-biết của chúng ta đối với dân-tộc Óc-Eo tại đồng-bằng Sông Cửu-Long, mà chúng ta có thể xem là một trong những nguồn-gốc nguyên-thủy của dân-tộc Việt-Nam.

Có thể đó là một chứng-minh mới của sự truyền-bá phật-giáo trực-tiếp tới Việt-Nam từ Ấn-Độ, ngoài trung-gian của Trung-Quốc. Xưa nay, có nhiều người để ý rằng trong tiếng Việt của chúng ta có nhiều danh-từ phật-giáo Việt-Nam không theo danh-từ chữ Hán. Thí-dụ như chữ “Bụt” chí-định “Bouddha”, đúng theo âm-thanh tiếng Phạn (Sanskrit) của Ấn-Độ, chứ không phải chữ “Phật” “theo chữ Hán của Tàu. Vậy nếu Óc-Eo là mối giao-lưu với Ấn-Độ từ hồi đầu CN, thì bằng-chứng phật-giáo đã trực-tiếp tới Việt-Nam rất hiển-nhiên, không ai chối-cãi được.

Tôi rất mong trong thế-hệ những người Việt-Nam, con cháu của chúng ta sau này, có nhiều thanh-niên còn tha-thiết với nguồn-gốc dân-tộc, sẵn-sàn đóng-góp một phần trí-óc, khả-năng và phương-tiện của mình để tham-gia vào việc khảo-cứu nguồn-gốc dân-tộc Óc-Eo tại đồng-bằng Sông Cửu-Long, hiện nay còn rất nhiều điểm rất lu-mờ.

Một truyền-thống rất quý của dân-tộc Việt-Nam trải qua lịch-sử là dân Việt-Nam không có óc kỳ-thị chủng-tộc. Dân Việt dễ-dàng hoà-nhập với các dân-tộc khác trên đường Nam-Tiến để rồi hình-thành một khối dân-tộc không phân-biệt nguồn-gốc. Tôi là một người Việt sinh-trưởng tại Miền Nam Việt-Nam. Biết đâu trong huyết-mạch của tôi ngày nay cũng có vài giọt máu hồng của dân-tộc Óc-Eo còn lưu-chuyển. Như vậy, dân-tộc Việt-Nam có thể hành-diện là hậu-thế của một văn-minh tiền-tiến và oai-hùng, văn-minh Óc-Eo, từ hơn 2000 năm nay tại đồng-bằng Sông Cửu-Long.

(1) - Chi-tiết về lịch-sử cuộc Nam-Tiến và quan hệ giữa Việt-Nam và nước Chàm (Champa) đề cập trên đây, dựa theo tài liệu nghiên-cứu tựa “Người Chàm và người Thượng tại Việt-Nam”, của tác-giả Nguyễn-Văn-Huy và Nguyễn-Hắc-Đỗ.

(2) - Xin xem các tài liệu nghiên-cứu của Giáo-Sư L. Malleret, Ecole Francaise d’Extrême Orient, hồi thời kỳ đó



Cụ Bùi Xuân Thông vui mừng đón nhận tấm bảng AHCC trao tặng mừng AH đạt cùu tuần và chúc cụ sống ngoài 100 tuổi (picnic Nam Cali, 10/8/1996, bên phải AH Quế, bên trái AH Thị)